| TÒA ÁN NHÂN DÂN<br>KHU VỰC 11 – VĨNH LONG | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 72/2026/QĐST - DS | *Vĩnh Long, ngày 25 tháng 5 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2026, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 194/2026/TLST - DS, ngày 23 tháng 4 năm 2026.

## XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc *"Tranh chấp hợp đồng góp hụi" giữa:*

*Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1962. Địa chỉ: ấp H, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

*Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1971. Địa chỉ: ấp Đ, xã N, tỉnh Vĩnh Long.

**2.** Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền phải trả: Bà Nguyễn Thị C có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị M số tiền 15.250.000đồng (*Mười lăm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) nợ của dây hụi tuần 500.000đồng, gồm 32 phần, mở ngày 06/11/2020al. Bà Nguyễn Thị M đồng ý nhận số tiền này, ngoài ra không còn yêu cầu nào khác.

- Về thời gian trả: Bà Nguyễn Thị M và bà Nguyễn Thị C tự nguyện thỏa thuận do Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật Thi hành án dân sự.

- Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án), hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Là 381.000đồng (*Ba trăm tám mươi mốt nghìn đồng*).

Bà Nguyễn Thị M tự nguyện nộp phân nữa án phí với số tiền là 190.500đồng (*Một trăm chín mươi nghìn năm trăm đồng*). Nhưng do bà M là người cao tuổi, bà có làm đơn xin miễn nộp tiền án phí. Căn cứ các Điều 12, 14, 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chấp nhận cho bà M được miễn nộp tiền án phí, do đó bà M không phải nộp.

Bà Nguyễn Thị C nộp phân nữa án phí với số tiền là 190.500đồng (*Một trăm chín mươi nghìn năm trăm đồng*).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ”.

**Nơi nhận**:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 11 – Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Tuyết Thanh**